

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1246*/UBND-NNTNMT

Thái Bình, ngày 19 tháng 4 năm 2022

V/v triển khai thực hiện các quy định pháp luật
về ứng phó với biến đổi khí hậu

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Công an tỉnh,
- Chi cục Hải quan Thái Bình;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình;
- Báo Thái Bình;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình nhận được Văn bản số 1095/BTNMT-BĐKH ngày 04/3/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 600STNMT-BKTTV ngày 23/3/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và tổ chức, cá nhân bằng hình thức phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và đối tượng, địa bàn các quy định pháp luật về ứng phó với BĐKH: Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 (từ Điều 90-96), Luật Khí tượng thủy văn năm 2015 (từ Điều 33-37); Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 18/01/2022 của Chính phủ quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 07/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với BĐKH; Quyết định số 59/QĐ-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực BĐKH thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường...

Phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính triển khai thực hiện các hoạt động thúc đẩy thị trường các-bon; tổ chức phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và cộng đồng về thị trường các-bon, các cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon; huy động sự tham gia của nhân dân về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô- dôn.

2. Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp; các sở: Công thương, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

- Rà soát, gửi danh sách các tổ chức theo lĩnh vực, địa bàn quản lý thuộc đối tượng phải đăng ký và báo cáo sử dụng các chất được kiểm soát quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP (chi tiết theo Phụ lục I đính kèm), gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường chậm nhất là ngày 30/6/2022.

- Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện rà soát danh mục các cơ sở phát sinh khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính theo lĩnh vực (chi tiết theo Phụ lục II đính kèm), địa bàn quản lý định kỳ hai năm một lần gửi Bộ quản lý lĩnh vực liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh, lần thứ nhất thực hiện trước ngày 01 tháng 6 kể từ năm 2023.

- Phối hợp với Cục Biến đổi khí hậu, Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, yêu cầu các tổ chức thuộc địa bàn, lĩnh vực quản lý thực hiện chương trình, dự án theo cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon ngoài khuôn khổ Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu, điều ước và thỏa thuận quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, thực hiện trách nhiệm cung cấp thông tin cho Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan trong việc kiểm tra, giám sát các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của các cơ sở phát thải khí nhà kính; việc thực hiện loại trừ các chất được kiểm soát và tuân thủ các quy định về thu gom, tái chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất được kiểm soát của các tổ chức trên địa bàn, lĩnh vực quản lý thực thi quy định quản lý áp dụng đối với các chất và sản phẩm, thiết bị, hàng hóa có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát thuộc các danh mục từ III.1 đến III.4 ban hành kèm theo tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tổng hợp danh sách các tổ chức trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP trên cơ sở thông tin cung cấp của các sở, ngành, địa phương; đôn đốc các tổ chức này thực hiện đăng ký sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và chất gây hiệu ứng nhà kính được kiểm soát trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn nộp hồ sơ đăng ký về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2022 theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 24 Nghị định số

06/2022/NĐ-CP. Trường hợp tổ chức được phân bổ hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC và đăng ký hạn ngạch nhập khẩu các chất HCFC năm 2022 trước ngày 07/01/2022 thì không phải thực hiện thủ tục đăng ký.

- Căn cứ tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thực hiện rà soát, cập nhật điều chỉnh danh mục các cơ sở phát sinh khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính trên địa bàn tỉnh định kỳ hai năm một lần gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, lần thứ nhất thực hiện trước ngày 30 tháng 6 kể từ năm 2023.

- Hướng dẫn các cơ sở phát thải khí nhà kính trên địa bàn tỉnh thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính ban hành kèm theo Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg thực hiện các quy định về kiểm kê khí nhà kính theo quy định của pháp luật, cụ thể:

+ Cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê khí nhà kính của cơ sở của năm trước kỳ báo cáo theo hướng dẫn và yêu cầu của các Bộ quản lý lĩnh vực về sở, ngành thuộc lĩnh vực quản lý và Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 3 kể từ năm 2023;

+ Tổ chức thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, xây dựng và duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu phát thải khí nhà kính; xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở định kỳ hai năm một lần cho năm 2024 trở đi theo Mẫu số 06 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 3 kể từ năm 2025 để thẩm định;

+ Hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 01 tháng 12 của kỳ báo cáo bắt đầu từ năm 2025;

+ Xây dựng, thực hiện các biện pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính của cơ sở giai đoạn từ năm 2023 đến hết năm 2025 phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh của cơ sở.

- Hướng dẫn các tổ chức sử dụng, thu gom, vận chuyển, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT, tổng hợp định kỳ gửi báo cáo về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất thuộc danh mục quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 92 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 15 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương tổ chức thẩm định kết quả kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở cho năm 2024 trở đi theo quy trình thẩm định quy định tại Điều 12 Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương cung cấp thông tin, số liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, điểm a khoản 5 Điều 9 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP; phối hợp với các đơn vị thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ liên quan giám sát việc thực hiện loại trừ và các quy định về thu gom, tài chế, tái sử dụng hoặc tiêu hủy các chất được kiểm soát của các tổ chức trên địa bàn tỉnh, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền về những trường hợp vi phạm quy định về quản lý, loại trừ các chất được kiểm soát theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 7 Điều 29 Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị- xã hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu với nội dung và hình thức phù hợp đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và nhân dân để hiểu rõ và thực hiện.

Nhận Công văn này, đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Văn Hoàn



Phụ lục I
CÁC ĐỐI TƯỢNG PHẢI ĐĂNG KÝ VÀ BÁO CÁO SỬ DỤNG
CÁC CHẤT ĐƯỢC KIỂM SOÁT
(Kèm theo Văn bản số 1248/BND-NNMT ngày 19/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

- Đối tượng phải đăng ký sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu; sản xuất, nhập khẩu, sở hữu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ các chất được kiểm soát thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý các chất được kiểm soát (sau đây gọi chung là tổ chức sử dụng các chất được kiểm soát), bao gồm:

- a) Tổ chức có hoạt động sản xuất chất được kiểm soát ;
- b) Tổ chức có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu chất được kiểm soát;
- c) Tổ chức sản xuất, nhập khẩu thiết bị, sản phẩm có chứa hoặc sản xuất từ chất được kiểm soát;
- d) Tổ chức sở hữu thiết bị có chứa các chất được kiểm soát: máy điều hòa không khí có năng suất lạnh danh định lớn hơn 26,5 kW (90.000 BTU/h) và có tổng năng suất lạnh danh định của các thiết bị lớn hơn 586 kW (2.000.000 BTU/h); thiết bị lạnh công nghiệp có công suất điện lớn hơn 40 kW;
- đ) Tổ chức thực hiện dịch vụ thu gom, tái chế, tái sử dụng và xử lý chất được kiểm soát.

- Danh mục các chất được kiểm soát tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. *RL*



DANH MỤC LĨNH VỰC PHẢI THỰC HIỆN KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

(Kèm theo Văn bản số 21/UBNNTNMT ngày 19/4/2022 của

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

| STT | Lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính | Cơ quan chủ trì |
|------------|--|------------------------------|
| I | Năng lượng | Sở Công thương |
| 1 | Công nghiệp sản xuất năng lượng | |
| 2 | Tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp, thương mại, dịch vụ và dân dụng | |
| 3 | Khai thác than | |
| 4 | Khai thác dầu và khí tự nhiên | |
| II | Giao thông vận tải | Sở Giao thông Vận tải |
| 1 | Tiêu thụ năng lượng trong giao thông vận tải | |
| III | Xây dựng | Sở Xây dựng |
| 1 | Tiêu thụ năng lượng trong ngành xây dựng | |
| 2 | Các quá trình công nghiệp trong sản xuất vật liệu xây dựng | |
| IV | Các quá trình công nghiệp | Sở Công thương |
| 1 | Sản xuất hóa chất | |
| 2 | Luyện kim | |
| 3 | Công nghiệp điện tử | |
| 4 | Sử dụng sản phẩm thay thế cho các chất làm suy giảm tầng ô-dôn | |

Ph

| STT | Lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính | Cơ quan chủ trì |
|-----------|---|---|
| 5 | Sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp khác | |
| V | Nông nghiệp, lâm nghiệp và sử dụng đất | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 1 | Chăn nuôi | |
| 2 | Lâm nghiệp và thay đổi sử dụng đất | |
| 3 | Trồng trọt | |
| 4 | Tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản | |
| 5 | Các nguồn phát thải khác trong nông nghiệp | |
| VI | Chất thải | Sở Tài nguyên và Môi trường |
| 1 | Bãi chôn lấp chất thải rắn | |
| 2 | Xử lý chất thải rắn bằng phương pháp sinh học | |
| 3 | Thiêu đốt và đốt lộ thiên chất thải | |
| 4 | Xử lý và xả thải nước thải | |

th